

**Phụ lục 5.1: Vành đai 3 thành phố Hà Nội (CT.37)**  
(Kèm theo Quyết định số 2470/QĐ-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng)

**1. Phạm vi**

Điểm đầu: tại vị trí giao cắt với đường Võ Văn Kiệt, thuộc địa phận xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội.

Điểm cuối: trùng với điểm đầu.

Tổng chiều dài khoảng 42 km. Đi qua địa bàn thành phố Hà Nội và tỉnh Bắc Ninh.

**2. Hướng tuyến cơ bản**

Hướng tuyến cơ bản đi theo hướng tuyến đường hiện hữu và dự án đang triển khai đầu tư.

**3. Quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật**

Đường cao tốc 6 làn xe, tốc độ thiết kế 80 - 120 km/h.

**4. Sơ bộ quy mô công trình**

Quy mô công trình cầu, công trình hầm được bố trí các yếu tố như với mặt cắt ngang đường tương ứng. Các công trình cầu, công trình hầm và các điểm giao cắt chính được dự kiến xác định theo hướng tuyến cơ bản.

**5. Phương án kết nối đường bộ với các phương thức vận tải khác, kết nối với hệ thống đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp:** kết nối thông qua các vị trí nút giao liên thông và hệ thống giao thông khu vực.

**6. Trạm dừng nghỉ và công trình phụ trợ khác**

Trạm dừng nghỉ được xác định theo dự án triển khai, vị trí, quy mô trạm dừng nghỉ xác định theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

Các công trình phụ trợ được bố trí phù hợp với các quy định và pháp luật hiện hành.

**7. Nhu cầu sử dụng đất dự kiến:** khoảng 610 ha.

**8. Nhu cầu vốn đầu tư dự kiến:** khoảng 7.700 tỷ đồng.

**9. Tiến độ thực hiện dự kiến**

Trên cơ sở nhu cầu vận tải, khả năng cân đối nguồn lực trong từng giai đoạn, xem xét đầu tư đoạn tuyến theo quy hoạch.

*(Chi tiết các nội dung quy hoạch tuyến tại hồ sơ kèm theo).*

## **Phụ lục 5.2: Vành đai 4 thành phố Hà Nội (CT.38)**

*(Kèm theo Quyết định số 2470/QĐ-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng)*

### **1. Phạm vi**

Điểm đầu: tại vị trí giao cắt với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, thuộc địa phận xã Kim Anh, thành phố Hà Nội.

Điểm cuối: tại vị trí giao cắt với đường cao tốc Nội Bài - Hạ Long, thuộc địa phận phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Tổng chiều dài khoảng 103 km. Đi qua địa bàn 3 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hưng Yên và Bắc Ninh.

### **2. Hướng tuyến cơ bản**

Hướng tuyến cơ bản đi theo hướng tuyến đường hiện hữu và dự án đang triển khai đầu tư.

### **3. Quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật**

Đường cao tốc 6 làn xe, tốc độ thiết kế 80 - 120 km/h.

### **4. Sơ bộ quy mô công trình**

Quy mô công trình cầu, công trình hầm được bố trí các yếu tố như với mặt cắt ngang đường tương ứng. Các công trình cầu, công trình hầm và các điểm giao cắt chính được dự kiến xác định theo hướng tuyến cơ bản.

**5. Phương án kết nối đường bộ với các phương thức vận tải khác, kết nối với hệ thống đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp:** kết nối thông qua các vị trí nút giao liên thông và hệ thống giao thông khu vực.

### **6. Trạm dừng nghỉ và công trình phụ trợ khác**

Trạm dừng nghỉ được xác định theo dự án triển khai, vị trí, quy mô trạm dừng nghỉ xác định theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

Các công trình phụ trợ được bố trí phù hợp với các quy định và pháp luật hiện hành.

**7. Nhu cầu sử dụng đất dự kiến:** khoảng 1.298 ha.

**8. Nhu cầu vốn đầu tư dự kiến:** khoảng 85.813 tỷ đồng.

### **9. Tiến độ thực hiện dự kiến**

Trên cơ sở nhu cầu vận tải, khả năng cân đối nguồn lực trong từng giai đoạn, xem xét đầu tư đoạn tuyến theo quy hoạch.

*(Chi tiết các nội dung quy hoạch tuyến tại hồ sơ kèm theo).*

**Phụ lục 5.3: Vành đai 5 thành phố Hà Nội (CT.39)**  
(Kèm theo Quyết định số 2470/QĐ-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng)

**1. Phạm vi**

Điểm đầu: tại vị trí giao cắt với tuyến đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận xã Yên Bài, thành phố Hà Nội.

Điểm cuối: trùng với điểm đầu.

Tổng chiều dài khoảng 272 km. Đi qua địa bàn 7 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Phú Thọ, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Hải Phòng, Ninh Bình và Hưng Yên.

**2. Hướng tuyến cơ bản**

Hướng tuyến cơ bản đi theo hướng tuyến đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trước đây.

**3. Quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật**

Đường cao tốc 6 làn xe, tốc độ thiết kế 80 - 120 km/h.

**4. Sơ bộ quy mô công trình**

Quy mô công trình cầu, công trình hầm được bố trí các yếu tố như với mặt cắt ngang đường tương ứng. Các công trình cầu, công trình hầm và các điểm giao cắt chính được dự kiến xác định theo hướng tuyến cơ bản.

**5. Phương án kết nối đường bộ với các phương thức vận tải khác, kết nối với hệ thống đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp:** kết nối thông qua các vị trí nút giao liên thông và hệ thống giao thông khu vực.

**6. Trạm dừng nghỉ và công trình phụ trợ khác**

Trạm dừng nghỉ được xác định theo dự án triển khai, vị trí, quy mô trạm dừng nghỉ xác định theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

Các công trình phụ trợ được bố trí phù hợp với các quy định và pháp luật hiện hành.

**7. Nhu cầu sử dụng đất dự kiến:** khoảng 3.093 ha.

**8. Nhu cầu vốn đầu tư dự kiến:** khoảng 126.720 tỷ đồng.

**9. Tiến độ thực hiện dự kiến**

Trên cơ sở nhu cầu vận tải, khả năng cân đối nguồn lực trong từng giai đoạn, xem xét đầu tư đoạn tuyến theo quy hoạch.

*(Chi tiết các nội dung quy hoạch tuyến tại hồ sơ kèm theo).*

**Phụ lục 5.4: Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh (CT.40)**  
(Kèm theo Quyết định số 2470/QĐ-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng)

**1. Phạm vi**

Điểm đầu: tại vị trí giao cắt với đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông, thuộc địa phận phường Phước An, tỉnh Đồng Nai.

Điểm cuối: tại vị trí giao cắt với đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông, thuộc địa phận xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh.

Tổng chiều dài khoảng 92 km. Đi qua địa bàn 3 tỉnh, thành phố: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai và Tây Ninh.

**2. Hướng tuyến cơ bản**

Hướng tuyến cơ bản đi theo hướng tuyến đường hiện hữu và dự án đang triển khai đầu tư.

**3. Quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật**

Đường cao tốc 8 làn xe, tốc độ thiết kế 100 - 120 km/h.

**4. Sơ bộ quy mô công trình**

Quy mô công trình cầu, công trình hầm được bố trí các yếu tố như với mặt cắt ngang đường tương ứng. Các công trình cầu, công trình hầm và các điểm giao cắt chính được dự kiến xác định theo hướng tuyến cơ bản.

**5. Phương án kết nối đường bộ với các phương thức vận tải khác, kết nối với hệ thống đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp:** kết nối thông qua các vị trí nút giao liên thông và hệ thống giao thông khu vực.

**6. Trạm dừng nghỉ và công trình phụ trợ khác**

Trạm dừng nghỉ mới hoặc điều chỉnh trạm dừng nghỉ hiện hữu, vị trí, quy mô trạm dừng nghỉ xác định theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

Các công trình phụ trợ được bố trí phù hợp với các quy định và pháp luật hiện hành.

**7. Nhu cầu sử dụng đất dự kiến:** khoảng 865 ha.

**8. Nhu cầu vốn đầu tư dự kiến:** khoảng 22.411 tỷ đồng.

**9. Tiến độ thực hiện dự kiến**

Trên cơ sở nhu cầu vận tải, khả năng cân đối nguồn lực trong từng giai đoạn, xem xét đầu tư đoạn tuyến theo quy hoạch.

*(Chi tiết các nội dung quy hoạch tuyến tại hồ sơ kèm theo).*

**Phụ lục 5.5: Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh (CT.41)**  
(Kèm theo Quyết định số 2470/QĐ-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng)

**1. Phạm vi**

Điểm đầu: tại vị trí giao cắt với ĐT.992, thuộc địa phận xã Châu Pha, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điểm cuối: tại khu vực cảng Hiệp Phước, thuộc địa phận xã Hiệp Phước, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng chiều dài khoảng 207 km. Đi qua địa bàn 3 tỉnh, thành phố: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai và Tây Ninh.

**2. Hướng tuyến cơ bản**

Hướng tuyến cơ bản đi theo hướng tuyến của các dự án đang triển khai đầu tư.

**3. Quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật**

Đường cao tốc 8 làn xe, tốc độ thiết kế 100 - 120 km/h.

**4. Sơ bộ quy mô công trình**

Quy mô công trình cầu, công trình hầm được bố trí các yếu tố như với mặt cắt ngang đường tương ứng. Các công trình cầu, công trình hầm và các điểm giao cắt chính được dự kiến xác định theo hướng tuyến cơ bản.

**5. Phương án kết nối đường bộ với các phương thức vận tải khác, kết nối với hệ thống đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp:** kết nối thông qua các vị trí nút giao liên thông và hệ thống giao thông khu vực.

**6. Trạm dừng nghỉ và công trình phụ trợ khác**

Trạm dừng nghỉ mới hoặc điều chỉnh trạm dừng nghỉ hiện hữu, vị trí, quy mô trạm dừng nghỉ xác định theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

Các công trình phụ trợ được bố trí phù hợp với các quy định và pháp luật hiện hành.

**7. Nhu cầu sử dụng đất dự kiến:** khoảng 2.059 ha.

**8. Nhu cầu vốn đầu tư dự kiến:** khoảng 61.947 tỷ đồng.

**9. Tiến độ thực hiện dự kiến**

Trên cơ sở nhu cầu vận tải, khả năng cân đối nguồn lực trong từng giai đoạn, xem xét đầu tư đoạn tuyến theo quy hoạch.

*(Chi tiết các nội dung quy hoạch tuyến tại hồ sơ kèm theo).*